

恒元联合法律事务所 EVER ONE LAW FIRM

法规新知 IG-241210 Điểm tin Pháp luật 2024-12-28



标题
Tiêu đề

越南碳权市场的发展：机制、挑战与实施路径
SỰ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG TÍN CHỈ CARBON CỦA VIỆT NAM: CƠ CHẾ, THÁCH THỨC VÀ LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

编撰
Người soạn

段晋达 律师
Luật sư Đoàn Tấn Đạt

涉及范围
Phạm vi liên quan

碳权市场、温室气体、排放配额、碳中和、巴黎协定、越南政策、净零排放、交易机制、清洁技术、碳排放权、监督与报告、国内市场、碳抵消、环保法、ETS 系统、强制性市场。
Thị trường các-bon, Khí nhà kính, Hạn ngạch phát thải, Trung hòa carbon, Thỏa thuận Paris, Chính sách Việt Nam, Net Zero, Cơ chế giao dịch, Công nghệ sạch, Quyền phát thải carbon, Giám sát và báo cáo, Thị trường nội địa, Bù trừ các-bon, Luật bảo vệ môi trường, Hệ thống ETS, Thị trường bắt buộc.

越南碳权市场的发展：机制、挑战与实施路径

SỰ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG TÍN CHỈ CARBON CỦA VIỆT NAM: CƠ CHẾ, THÁCH THỨC VÀ LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

1. **碳权**是一种可进行商业交易的认证，表示排放一吨二氧化碳（CO₂）或一吨二氧化碳当量（CO₂）的权利（《2020 年环保法》第 3 条第 35 款）。

Tín chỉ carbon là chứng nhận có thể giao dịch thương mại và thể hiện quyền phát thải một tấn khí carbon dioxide (CO₂) hoặc một tấn khí carbon dioxide (CO₂) tương đương (khoản 35 Điều 3 Luật bảo vệ môi trường năm 2020).

2. **温室气体排放配额**是指国家、组织、个人在一定时间内允许排放的温室气体总量，按二氧化碳（CO₂）或二氧化碳当量（CO₂）以吨为单位计算（《2020 年环保法》第 3 条第 33 款）。

Hạn ngạch phát thải khí nhà kính là lượng khí nhà kính của quốc gia, tổ chức, cá nhân được phép phát thải trong một khoảng thời gian xác định, được tính theo tấn khí các-bon dioxide (CO₂) hoặc tấn khí các-bon dioxide (CO₂) tương đương (khoản 33 Điều 3 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020).

由自然资源与环境部负责确认可在国内碳市场交易的温室气体排放配额。

Bộ Tài nguyên và Môi trường có thẩm quyền xác nhận hạn ngạch phát thải khí nhà kính được giao dịch trên sàn của thị trường carbon trong nước.

3. **对于为《巴黎协议》成员的国家**，越南已强烈承诺实现「净零排放」（Net Zero）的目标，其中之一的实施工具和解决方案是发展碳市场。碳市场将成为调节机制，以「公买公卖」的方式，在各组织、企业及中介方之间进行碳排放配额的中和（预计到 2025 年年底，将为需进行温室气体排放盘查的重点机构、单位分配排放配额）。碳市场上的碳价格将反映供需规律，并上涨至高排放企业（买方）需考虑转换技术以减少对购买碳权补偿的依赖，或接受支付超过排放配额的罚款。

Với các quốc gia là thành viên của Thỏa thuận Paris, trong đó Việt Nam đã cam kết mạnh mẽ đạt mục tiêu Net Zero, thì một trong những công cụ, giải pháp thực hiện đó là phát triển thị trường các-bon. Thị trường sẽ là nơi điều tiết với cơ chế “thuận mua, vừa bán” giữa các tổ chức, doanh nghiệp, bên trung gian làm cầu nối để trung hòa các-bon theo hạn ngạch phân bổ (dự kiến cuối năm 2025 sẽ phân bổ hạn ngạch phát thải cho các cơ sở, đơn vị trọng điểm phải kiểm kê khí nhà kính). Giá các-bon trên thị trường sẽ phản ánh quy luật cung cầu và sẽ tăng đến giá trị mà bên cơ sở phát thải cao (bên mua) phải cân nhắc chuyển đổi công nghệ của mình để giảm phụ thuộc vào việc mua tín chỉ các-bon bù đắp hay chấp nhận đóng một khoản tiền phạt cho việc phát thải quá hạn ngạch của mình.

有关国际碳权交换的多项新内容：在草案中，自然资源与环境部提议补充关于根据《巴黎协议》第 6.2 条实施双边碳权交换与抵消机制的规定。

Nhiều nội dung mới về trao đổi tín chỉ carbon quốc tế: Tại dự thảo, Bộ TN-MT cũng đề xuất bổ sung quy định về thực hiện cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ carbon song phương theo Điều 6.2 của Thỏa thuận Paris.

越南碳权市场的发展：机制、挑战与实施路径

SỰ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG TÍN CHỈ CARBON CỦA VIỆT NAM: CƠ CHẾ, THÁCH THỨC VÀ LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

4. 有关碳权的法律规定体现在以下法律文件中：

Các quy định pháp luật liên quan đến tín chỉ Carbon được nêu trong các văn bản pháp luật sau:

- (i) 《2020 年环保法》被通过，并首次规定国内碳市场的组织与发展（《环保法》第 91 条、第 139 条）。其中，自然资源与环境部负责设立越南的排放交易系统（ETS）总配额，确定配额分配方法及排放交易系统适用的碳抵消机制。

Luật bảo vệ môi trường năm 2020 được thông qua, lần đầu tiên quy định về tổ chức và phát triển thị trường carbon trong nước (Điều 91, Điều 139 Luật bảo vệ môi trường), trong đó Bộ tài nguyên và Môi trường có nhiệm vụ thiết lập tổng hạn ngạch cho ETS của Việt Nam và xác định phương pháp phân bổ hạn ngạch cũng như cơ chế tín chỉ bù trừ carbon sẽ được áp dụng trong Hệ thống giao dịch phát thải.

气体盘查与排放配额分配：根据《2020 年环保法》第 91 条的规定，主要温室气体包括二氧化碳（CO₂）、甲烷（CH₄）和一氧化二氮（N₂O）。其他浓度低但温室效应潜力高的气体包括氢氟碳化物（HFCS）、全氟碳化物（PFCS）、六氟化硫（SF₆）及三氟化氮（NF₃）。温室气体盘查是减少温室气体排放的内容之一。

Kiểm kê khí và phân bổ hạn ngạch phát thải: Theo quy định tại Điều 91 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, các khí nhà kính chính là các-bon dioxide (CO₂), methane (CH₄) và nitrous oxide (N₂O). Các khí có hàm lượng thấp nhưng có tiềm năng cao gây hiệu ứng nhà kính là hydrofluorocác-bon (HFCS), perfluorocác-bon (PFCS), sulphur hexafluoride (SF₆) và nitrogen, trifluoride (NF₃). Kiểm kê khí nhà kính là một trong những nội dung giảm nhẹ phát thải khí nhà kính.

- (ii) 第 06/2022/NĐ-CP 号议定（简称为「第 06 号议定」）规定国内碳市场的发展路线与实施时间。该议定确定从碳权的发行到交易的相关活动的原则与流程。

Nghị định 06/2022/NĐ-CP (gọi tắt “**Nghị định 06**”) quy định về lộ trình phát triển, thời điểm triển khai carbon trong nước. Nghị định xác định các nguyên tắc và quy trình thực hiện các hoạt động liên quan đến tín chỉ carbon, từ việc phát hành đến giao dịch.

此外，该议定还规定减少温室气体排放、保护臭氧层、组织与发展碳市场，以及促进减少温室气体排放、保护臭氧层的措施。该议定适用于与温室气体排放、减排及吸收相关；参与国内碳市场发展以及与区域和全球碳市场连接；进行生产、进口、出口、消费和处理《蒙特利尔议定书》中受控的臭氧层消耗及温室效应的物质之组织、个人。

Ngoài ra, Nghị định còn quy định về giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, bảo vệ tầng ozone, tổ chức và phát triển thị trường các-bon và các biện pháp thúc đẩy hoạt động về giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn. Nghị định áp dụng đối với tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động phát thải khí nhà kính, giảm nhẹ phát thải và hấp thụ khí nhà kính; tham gia phát triển thị

越南碳权市场的发展：机制、挑战与实施路径

SỰ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG TÍN CHỈ CARBON CỦA VIỆT NAM: CƠ CHẾ, THÁCH THỨC VÀ LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

trường các-bon trong nước, kết nối với thị trường các-bon khu vực và thế giới; hoạt động sản xuất, nhập khẩu, xuất khẩu, tiêu thụ và xử lý các chất làm suy giảm tầng ô-dôn, chất gây hiệu ứng nhà kính được kiểm soát theo Nghị định thư Montreal về các chất làm suy giảm tầng ozone.

➤ 政府于第 06 号议定第 16 条规定可参与越南碳市场的对象如下：

Tại Điều 16 Nghị định 06, Chính phủ đã quy định về **đối tượng được phép tham gia thị trường carbon ở Việt Nam** như:

- 属于由政府总理颁布的需进行温室气体盘查的温室气体排放领域、机构清单之机构。

Cơ sở thuộc danh mục lĩnh vực, cơ sở phát thải khí nhà kính phải kiểm kê khí nhà kính do Thủ tướng Chính phủ ban hành.

- 参与国内外碳权交换与抵消机制的组织，需符合越南社会主义共和国签署及参加的规定、法律、条约。

Tổ chức tham gia thực hiện cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ carbon trong nước, ngoài nước phải phù hợp với quy định, pháp luật, điều ước mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã ký và tham gia.

- 与碳市场碳权、温室气体排放配额的投资、经营或东相关的其他组织、个人。

Các tổ chức và cá nhân khác có liên quan đến hoạt động đầu tư, kinh doanh hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ carbon trên thị trường carbon.

➤ 第 06 号议定第 17 条规定越南碳市场的发展路径与时间如下：

Tại Điều 17 Nghị định 06 quy định về **lộ trình phát triển, thời điểm triển khai thị trường carbon tại Việt Nam** hiện nay như sau:

- 至 2027 年年底的阶段

Giai đoạn đến hết năm 2027

- + 制定碳权管理规定，温室气体排放配额和碳权交换活动的管理规定；制定碳权交易所运营规制。

Xây dựng quy định quản lý tín chỉ carbon, hoạt động trao đổi hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ carbon; xây dựng quy chế vận hành sàn giao dịch tín chỉ carbon;

- + 在潜力领域试点开展碳权交换与抵消机制，并指引实施国内外的碳权交换与抵消机制，确保符合法律规定及越南社会主义共和国为成员的国际条约。

越南碳权市场的发展：机制、挑战与实施路径

SỰ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG TÍN CHỈ CARBON CỦA VIỆT NAM: CƠ CHẾ, THÁCH THỨC VÀ LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

Triển khai thí điểm cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ carbon trong các lĩnh vực tiềm năng và hướng dẫn thực hiện cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ carbon trong nước và quốc tế phù hợp với quy định của pháp luật và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên;

+ 自 2025 年起，建立并试运行碳权交易所。

Thành lập và tổ chức vận hành thí điểm sàn giao dịch tín chỉ carbon kể từ năm 2025;

+ 开展提高对发展碳市场的能力、认识的活动。

Triển khai các hoạt động tăng cường năng lực, nâng cao nhận thức về phát triển thị trường carbon.

- 自 2028 年起的阶段

Giai đoạn từ năm 2028

+ 2028 年正式运行碳权交易所。

Tổ chức vận hành sàn giao dịch tín chỉ carbon chính thức trong năm 2028;

+ 制定与区域及全球碳市场连接、交换碳权的活动。

Quy định các hoạt động kết nối, trao đổi tín chỉ carbon trong nước với thị trường carbon khu vực và thế giới.

结论： 根据《2020 年环保法》和《第 06/2022/NĐ-CP 号议定》的规定，2025 年是碳权交易试点的关键年份，越南强制性碳权交易所预计将于 2027 年年底启动。目前，与国际碳市场相比，碳权的交易活动相当温和。原因是越南的政策和资源还尚未充分准备。

Kết luận: Như vậy, theo Luật bảo vệ môi trường năm 2020 và Nghị định số 06/2022/NĐ-CP quy định năm 2025 là năm bản lề thực hiện thí điểm thương mại tín chỉ carbon và sản xuất tín chỉ carbon bắt buộc của Việt Nam dự kiến bắt đầu triển khai vào cuối năm 2027. Hiện tại các hoạt động mua bán tín chỉ carbon diễn ra khá cầm chừng so với thị trường quốc tế. Nguyên nhân do chính sách và nguồn lực Việt Nam chưa sẵn sàng.

扩展中国市场区域：规定允许国内市场与区域和世界碳市场之间的连接交易和交换碳权。中国在 2011-2015 年经济与社会发展计划中开始提及碳市场建设，并在不同经济水平的地区和城市进行大规模试点。2021 年 7 月 16 日，中国碳交易市场正式运行，以实现 2060 年碳中和的目标。

越南碳权市场的发展：机制、挑战与实施路径

SỰ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG TÍN CHỈ CARBON CỦA VIỆT NAM: CƠ CHẾ, THÁCH THỨC VÀ LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

Mở rộng khu vực thị trường Trung Quốc: Quy định cho giao dịch kết nối và trao đổi tín chỉ carbon giữa thị trường trong nước với thị trường carbon khu vực và thế giới. Trung Quốc bắt đầu đề cập việc xây dựng thị trường carbon trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011- 2015. Sau đó tiến hành thử nghiệm trên diện rộng tại nhiều khu vực và thành phố với mức độ kinh tế khác nhau. Đến ngày 16/07/2021, thị trường giao dịch carbon của Trung Quốc chính thức đi vào hoạt động nhằm đạt mục tiêu trung hòa Carbon vào năm 2060.

- **确认在交易所进行交易的碳权和温室气体排放配额（第 06 号议定第 18 条）。**碳权和温室气体排放配额的确认步骤依照第 06 号议定和《2020 年环保法》的规定进行。可交易的碳权和温室气体排放配额的确认书以随附政府于 2022/1/7 规定温室气体减量和污染保护之第 06/2022/NĐ-CP 号议定附录五的 02 号表格为准。

Xác nhận tín chỉ carbon, hạn ngạch phát thải khí nhà kính được giao dịch trên sàn giao dịch (Điều 18 Nghị định 06). Các bước thực hiện việc xác tín chỉ carbon, hạn ngạch phát thải khí nhà kính được thực hiện theo quy định tại Nghị định 06 và Luật Bảo vệ môi trường năm 2020. Giấy xác nhận tín chỉ carbon, hạn ngạch phát thải khí nhà kính được giao dịch theo Mẫu số 02 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07/01/2022 của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô – dôn.

- **第 06/2022/NĐ-CP 号议定第 19 条规定在碳权交易所和国内碳市场上温室气体排放配额和碳权的交换活动。**为了对拍卖、转让、借贷、支付排放配额以及使用碳权于抵消温室气体排放之活动作出详细指引，自然资源与环境部已将此内容纳入 2022/1/7 第 01/2022/TT-BTNMT 号通知中，详细规定环保法应对气候变迁的实施。

Các hoạt động trao đổi hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ carbon trên sàn giao dịch tín chỉ carbon, thị trường carbon trong nước đã được quy định tại **Điều 19** của Nghị định số 06/2022/NĐ-CP. Để hướng dẫn chi tiết các hoạt động đấu giá, chuyển giao, vay mượn, nộp trả hạn ngạch phát thải, sử dụng tín chỉ carbon để bù trừ phát thải nhà kính, Bộ tài nguyên và Môi trường đã đưa nội dung này vào **Thông tư số 01/2022/TT-BTNMT** ngày 07/01/2022 quy định chi tiết thi hành Luật bảo vệ môi trường về ứng phó biến đổi khí hậu.

- **碳权抵消**

Bù trừ tín chỉ carbon

- 第 06 号议定第 3 条第 5 款规定：「碳权的交换与抵消机制是指根据国际或越南承认的方法，注册并实施减少温室气体排放和生成碳权的计划和项目。这些计划和项目产生的碳权可在碳市场进行交易，或用于抵消超出分配配额的温室气体排放量」。

Khoản 5 Điều 3 Nghị định 06 quy định: “Cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon là các cơ chế thực hiện việc đăng ký, triển khai các chương trình, dự án giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và tạo tín chỉ các-bon theo các phương pháp được quốc tế hoặc Việt Nam công nhận. Tín chỉ

越南碳权市场的发展：机制、挑战与实施路径

SỰ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG TÍN CHỈ CARBON CỦA VIỆT NAM: CƠ CHẾ, THÁCH THỨC VÀ LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

các-bon từ các chương trình, dự án được trao đổi trên thị trường các-bon hoặc bù cho lượng phát thải khí nhà kính vượt quá hạn ngạch được phân bổ”.

- 第 06 号议定第 8 条第 1 款规定可以根据法律规定和越南社会主义共和国为成员的国际条约参与国内和国际碳权交换和抵消机制的对象，包括：由国家交付森林、出租森林；交付土地、出租土地以进行造林；自行恢复和发展森林；依法通过转让、赠与、继承的方式取得森林的组织、家庭户、个人及居民小区，有责任制定并实施森林永续管理措施，保护和提高森林覆盖率、生物量及森林质量，以增强温室气体吸收能力。

Các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định 06 được tham gia vào cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ carbon trong nước, quốc tế phù hợp với quy định của pháp luật và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên bao gồm: Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư được Nhà nước giao rừng, cho thuê rừng; giao đất, cho thuê đất để trồng rừng; tự phục hồi, phát triển rừng; nhận chuyển nhượng, tặng cho, thừa kế rừng theo quy định của pháp luật, có trách nhiệm xây dựng và thực hiện các biện pháp quản lý rừng bền vững, bảo vệ và nâng cao tỷ lệ che phủ, sinh khối và chất lượng rừng để tăng khả năng hấp thụ khí nhà kính.

- 根据碳权交换和抵销机制（第 06 号议定第 20 条）注册计划和项目。

Đăng ký chương trình, dự án theo cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ Carbon (Điều 20 Nghị định 06).

- 发展国内碳市场的责任（第 06 号议定第 21 条第 2 款）。

Trách nhiệm phát triển thị trường carbon trong nước (khoản 2 Điều 21 Nghị định 06).

- 财政部主持建设设立碳权交易所，颁布碳市场运作财务管理机制。

Bộ Tài chính chủ trì xây dựng, thành lập sàn giao dịch tín chỉ các-bon và ban hành cơ chế quản lý tài chính cho hoạt động của thị trường các-bon.

- 自然资源与环境部主持协调相关部门组织碳权交易试点和正式运行，服务碳市场的管理、监测和监督；规范国内碳权交易所与区域和世界碳市场的连接活动；规范碳权交换和抵销机制的实施；为碳市场参与者制作宣传数据并进行能力建设活动。

Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các bộ liên quan **tổ chức vận hành thí điểm và vận hành chính thức sàn giao dịch tín chỉ các-bon phục vụ quản lý và theo dõi**, giám sát thị trường các-bon; quy định các hoạt động kết nối sàn giao dịch tín chỉ các-bon trong nước với thị trường các-bon khu vực và thế giới; quy định thực hiện các cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon; xây dựng tài liệu tuyên truyền, thực hiện các hoạt động tăng cường năng lực cho các đối tượng tham gia thị trường các-bon.

越南碳权市场的发展：机制、挑战与实施路径

SỰ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG TÍN CHỈ CARBON CỦA VIỆT NAM: CƠ CHẾ, THÁCH THỨC VÀ LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

- 各部门、部级机构、省级人委会负责配合自然资源与环境部、财政部落实本条第 1 款、第 2 款的规定和促进碳市场发展的活动；组织大众媒体宣传宣传，提高社会大众对碳市场的认识。

Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính thực hiện quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này và các hoạt động thúc đẩy việc phát triển thị trường các-bon; tổ chức phổ biến, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng để nâng cao nhận thức của cộng đồng về thị trường các-bon.

- (iii) 政府总理于 2024 年 8 月 13 日颁布关于必须进行温室气体盘查的温室气体排放领域、机构清单之第 13/2024/QĐ-TTg 号决定。

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 13/2024/QĐ-TTg ngày 13/8/2024 về Danh mục lĩnh vực, cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính.

第 13/2024/QĐ-TTg 号决定第 3 条第 2 款新增内容如下：「属于 2022 年 12 月 18 日第 01/2022/QĐ-TTg 号决定所列清单中，但非属本决定规定清单中的温室气体排放机构，没有义务执行并报送 2025 年基层温室气体盘查报告」。

Điều mới trong Quyết định 13/2024/QĐ-TTg quy định tại khoản 2 Điều 3 như sau: “Các cơ sở phát thải khí nhà kính thuộc danh mục quy định tại Quyết định số 01/2022/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 nhưng không thuộc danh mục quy định tại Quyết định này không có nghĩa vụ thực hiện và nộp báo cáo kiểm kê khí nhà kính cấp cơ sở năm 2025”。

- (iv) 2022 年 11 月 15 日第 17/2022/TT-BTNMT 号通知制定减少温室气体排放的测量、报告、评估技术及废弃物管理领域的温室气体盘查。本通告的目标是为未来实现废弃物管理中减少温室气体排放的目标奠定坚实的基础。

Thông tư số 17/2022/TT-BTNMT được ban hành ngày 15/11/2022 với nội dung quy định kỹ thuật đo đạc, báo cáo, thẩm định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và kiểm kê khí nhà kính lĩnh vực quản lý chất thải. Mục tiêu của thông tư này là tạo ra một nền tảng vững chắc để đạt được các mục tiêu giảm thiểu phát thải khí nhà kính trong quản lý chất thải trong thời gian tới.

- (v) 政府办公室于 2022 年 1 月 26 日向财政部和自然资源与环境部发出批准越南碳市场发展提案之第 648/VPCP-NN 号公文。

Công văn số 648/VPCP-NN ngày 26/01/2022 của Cơ quan Văn phòng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển thị trường carbon tại Việt Nam gửi Bộ Tài chính và Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- (vi) 政府总理签署并颁布关于加强碳权管理工作以落实国家自主贡献之第 13/CT-TTg 号指示。

越南碳权市场的发展：机制、挑战与实施路径

SỰ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG TÍN CHỈ CARBON CỦA VIỆT NAM: CƠ CHẾ, THÁCH THỨC VÀ LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

Thủ tướng chính phủ ký ban hành Chỉ thị số 13/CT-TTg về tăng cường công tác quản lý tín chỉ carbon nhằm thực hiện đóng góp do quốc gia tự quyết định.

- (vii) **其他规定：**财政部、自然资源与环境部正在协调制定建立碳权交易所和该市场活动的财务管理机制的相关规定。这将为未来的碳权交易创造有利条件。这些文件不仅有助于越南履行减少温室气体排放的国际承诺，还为企业和组织参与碳市场创造机会，为永续发展做出贡献。

Các quy định khác: Bộ tài chính và Bộ tài nguyên và Môi trường đang phối hợp xây dựng các quy định liên quan đến việc thành lập sàn giao dịch tín chỉ carbon và cơ chế quản lý tài chính cho hoạt động của thị trường này. Điều này sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc giao dịch tín chỉ carbon trong tương lai. Những văn bản này không chỉ giúp Việt Nam thực hiện các cam kết quốc tế về giảm phát thải khí nhà kính mà còn tạo ra cơ hội cho các doanh nghiệp và tổ chức tham gia vào thị trường carbon, góp phần vào sự bền vững của nền kinh tế.

- (viii) **农业与农村发展部**主持协调自然资源与环境部、相关部门及有森林地方紧急建立现状数据库，评估国家、区域和地方各级森林碳减排和碳吸收的潜力，直至 2030 年，并着眼于 2050 年。主持和协调自然资源与环境部、相关机构和有森林地方，寻找森林碳减排和碳吸收的潜力，为实施 NDC 目标做出贡献，以此为基础与国际合作伙伴开展森林碳权交换活动。

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường, các cơ quan liên quan và địa phương có rừng khả năng xây dựng cơ sở dữ liệu về hiện trạng và đánh giá tiềm năng giảm phát thải và hấp thụ carbon từ rừng cấp quốc gia, vùng, địa phương đến năm 2030 và có tính đến năm 2050. Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường, các cơ quan liên quan và các địa phương có rừng xác định tiềm năng giảm phát thải và hấp thụ carbon từ rừng đóng góp cho việc thực hiện mục tiêu NDC để làm cơ sở cho các hoạt động trao đổi tín chỉ carbon rừng với các đối tác quốc tế;

- (ix) **重大案件统计**

Thống kê những trường hợp đáng chú ý

根据 UNFCCC 数据库，截至 2022 年 12 月 5 日，越南 CDM 机制下碳权项目总数为 258 个，其中 15 个项目已成功注册。越南 CDM 项目发放的信用总量为 30,736,808 CERs。

Theo cơ sở dữ liệu từ UNFCCC tính đến ngày 05/12/2022 tổng số dự án tín chỉ carbon theo cơ chế CDM tại Việt Nam là 258 dự án và 15 dự án đã được đăng ký thành công. Tổng số tín chỉ phát hành từ các dự án CDM tại Việt Nam là 30.736.808 CERs.

越南碳权市场的发展：机制、挑战与实施路径

SỰ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG TÍN CHỈ CARBON CỦA VIỆT NAM: CƠ CHẾ, THÁCH THỨC VÀ LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

CDM 项目是采用新的、先进的、环保技术的生产投资项目，其减少温室气体排放的成果得到国际 CDM 执委会（由气候公约参加国组成并授权监督 CDM 项目的组织）批准并签发减排证书。

Dự án CDM là dự án đầu tư sản xuất theo công nghệ mới, tiên tiến thân thiện với môi trường, có kết quả giảm phát thải khí nhà kính được Ban chấp hành quốc tế về CDM (là tổ chức được các nước tham gia Công ước Khí hậu thành lập và ủy quyền giám sát các dự án CDM) chấp thuận đăng ký và cấp chứng chỉ giảm phát thải khí.

规定《京都议定书》架构内清洁发展机制（CDM）项目制定、签发确认函及核准函（2014 年 3 月 24 日第 15/2014/TT-BTNMT 号通知）。

Quy định xây dựng, cấp thư xác nhận, cấp thư phê duyệt dự án theo cơ chế phát triển sạch (CDM) trong khuôn khổ nghị định thư Kyoto (Thông tư số 15/2014/TT-BTNMT ngày 24/03/2014).

(x) 碳市场是交换温室气体排放权的场所，即买卖碳权或配额的场所。

Thị trường carbon là nơi trao đổi quyền phát thải khí nhà kính tức là nơi mua bán tín chỉ hoặc hạn ngạch carbon.

在碳市场上，企业和组织如果需要抵消排放以实现自愿或强制减排目标，则购买碳排放权。相较之下，卖方是拥有多余所授予的排放权或有能力透过碳权创造排放权的一方。

Trên thị trường carbon, các doanh nghiệp, tổ chức mua quyền phát thải carbon nếu cần bù đắp lượng phát thải để đạt mục tiêu giảm phát thải tự nguyện hoặc bắt buộc. Ngược lại, bên bán là phía thừa quyền phát thải được cấp hoặc có khả năng tạo ra các quyền phát thải thông qua tín chỉ carbon.

- 碳市场上可交易的碳资产的两种主要类型是碳权和温室气体排放配额。具体来说，碳权是根据经过认证的温室气体排放量减少量而产生的，其中一个碳权相当于在参考水平上避免（未排放）或吸收一吨二氧化碳。

Hai loại tài sản carbon chính được giao dịch trên thị trường carbon là tín chỉ carbon và hạn ngạch phát thải nhà kính. Cụ thể tín chỉ carbon được tạo ra từ việc giảm phát thải khí nhà kính đã được chứng nhận, với một tín chỉ tương đương một tấn CO₂ đã được tránh (không phát thải) hoặc hấp thụ với mức tham chiếu.

- 同时，国家管理机构对名单上需要管理温室气体排放的企业组强制发放排放配额。配额是他们在一个周期内允许排放的温室气体量。如果他们没有排放全部配额，企业可以将其出售。反之，不足的单位则必须向企业追加购买配额。

Trong khi đó, hạn ngạch phát thải được cơ quan quản lý nhà nước phát hành bắt buộc cho các nhóm doanh nghiệp nằm trong danh sách cần quản lý phát thải khí nhà kính. Hạn ngạch là

越南碳权市场的发展：机制、挑战与实施路径

SỰ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG TÍN CHỈ CARBON CỦA VIỆT NAM: CƠ CHẾ, THÁCH THỨC VÀ LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

lượng khí nhà kính họ được quyền phát thải trong một chu kỳ. Nếu không phát thải hết hạn ngạch thì doanh nghiệp có thể bán. Ngược lại, đơn vị thiếu phải mua thêm hạn ngạch từ doanh nghiệp.

- 碳市场的两种主要类型：

Hai loại thị trường carbon chính:

- + 自愿市场是组织、公司或国家透过双边或交易所协商买卖碳权的场所。信用购买方在自愿的基础上进行交易，以满足环境、社会和公司治理（ESG）政策，从而最大限度减少碳足迹。

Thị trường tự nguyện là nơi các tổ chức, công ty hoặc quốc gia thỏa thuận song phương hoặc qua một sàn giao dịch để mua bán tín chỉ carbon. Bên mua tín chỉ tham gia vào các giao dịch trên cơ sở tự nguyện để đáp ứng các chính sách về môi trường, xã hội và quản trị doanh nghiệp (ESG) để giảm thiểu dấu carbon.

- + 强制性碳市场是温室气体排放配额及一定数量碳权的交易场所，帮助企业依照法律规定履行温室气体减量义务。

Thị trường carbon bắt buộc là nơi giao dịch các hạn ngạch phát thải khí nhà kính và một số tín chỉ carbon để giúp doanh nghiệp đạt tuân thủ nghĩa vụ giảm phát thải khí nhà kính của mình theo quy định pháp luật.

强制性碳市场是根据各国在《联合国气候变化纲要公约》（UNFCCC）中所做的承诺进行碳权交易的场所，以实现减少温室气体排放的目标。该市场是强制性的，主要针对清洁发展机制（CDM）和永续发展机制（SDM）或联合执行机制（JI）下的项目。

Thị trường carbon bắt buộc (Mandatory Carbon Market) là nơi việc mua bán tín chỉ carbon diễn ra dựa trên các cam kết của các quốc gia trong Công ước khung của Liên Hợp Quốc về Biến đổi Khí hậu (UNFCCC) nhằm đạt được mục tiêu cắt giảm khí nhà kính. Thị trường này có tính bắt buộc và chủ yếu dành cho các dự án thuộc cơ chế phát triển sạch (CDM) và cơ chế phát triển bền vững (SDM) hoặc đồng thực hiện (JI).

该市场通常是一个排放交易系统（ETS），由政府或监管机构建立和营运。全球约有 48 个国家建立强制性市场。一个典型的例子是欧盟排放交易体系（EU ETS）。

Thị trường này thường là hệ thống giao dịch ngạch phát thải (ETS), do chính phủ hoặc cơ quan quản lý thiết lập và vận hành. Toàn cầu đang có khoảng 48 quốc gia thành lập thị trường bắt buộc. Ví dụ điển hình là hệ thống mua bán phát thải Liên minh Châu Âu (EU ETS).

越南碳权市场的发展：机制、挑战与实施路径

SỰ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG TÍN CHỈ CARBON CỦA VIỆT NAM: CƠ CHẾ, THÁCH THỨC VÀ LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

(xi) 碳权交易流程

Quy trình giao dịch tín chỉ carbon

根据第 06/2022/NĐ-CP 号议定，碳权交易需通过碳权交易市场进行。这是处理碳权、温室气体排放配额的买卖交易，以及温室气体排放配额的拍卖、借贷、缴纳及转让的中心。

Theo Nghị định số 06/2022/NĐ-CP, giao dịch tín chỉ carbon được thực hiện qua sàn giao dịch tín chỉ carbon. Đây là trung tâm xử lý các giao dịch mua bán tín chỉ carbon, hạn ngạch phát thải khí nhà kính cũng như đấu giá, vay mượn, nộp trả và chuyển giao hạn ngạch phát thải khí nhà kính.

碳权交易步骤

Các bước thực hiện giao dịch tín chỉ carbon

步骤一：注册参与碳权市场

Bước 1: Đăng ký tham gia thị trường tín chỉ carbon

- 参与对象 Đối tượng tham gia
 - 属于必须进行温室气体排放盘查及减排的企业。
Doanh nghiệp thuộc danh mục phải kiểm kê và giảm thải phát thải khí nhà kính.
 - 有购买或出售碳权需求的组织、个人。
Các tổ chức, cá nhân có nhu cầu mua bán tín chỉ carbon.
- 企业必须依法执行温室气体排放盘查，包括测量、报告和核实排放量（MRV）。
Doanh nghiệp phải thực hiện kiểm kê phát thải khí nhà kính bao gồm đo đạc, báo cáo và xác nhận lượng phát thải (MRV) theo quy định.
- 向自然资源与环境部提交参与市场的注册申请文件。
Nộp hồ sơ đăng ký tham gia thị trường cho Bộ tài nguyên môi trường.

结果：通过批准后，企业可进入碳权注册系统，并接触国内碳权交易市场。

Kết quả: được phê duyệt tham gia vào hệ thống đăng ký tín chỉ carbon và tiếp cận sàn giao dịch tín chỉ carbon nội địa.

步骤二：核发碳权

Bước 2: Cấp tín chỉ carbon

越南碳权市场的发展：机制、挑战与实施路径

SỰ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG TÍN CHỈ CARBON CỦA VIỆT NAM: CƠ CHẾ, THÁCH THỨC VÀ LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

核发条件：碳权依据减排或抵消的量级，经审权机关核实后核发。

Điều kiện để cấp tín chỉ: Tín chỉ carbon được cấp dựa trên lượng phát thải giảm hoặc bù đắp, xác minh bởi cơ quan có thẩm quyền.

组织、个人向自然资源与环境部提交碳权核发申请文件。碳权将依照数量与来源的规定通过国家碳权管理系统核发。

Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị cấp tín chỉ carbon cho Bộ Tài nguyên và Môi trường. Tín chỉ carbon được cấp thông qua hệ thống quản lý tín chỉ carbon quốc gia, tuân thủ quy định về số lượng và nguồn gốc.

结果：碳权被核发，并存储于数据库中，准备进行交易。

Kết quả: Tín chỉ được cấp phát, lưu trữ trong cơ sở dữ liệu và sẵn sàng giao dịch.

步骤三：在国内市场交易碳权

Bước 3: Giao dịch tín chỉ carbon trên sàn nội địa

- 碳权交易所：越南预计自 2025 年起试点运行碳权交易所，作为买卖双方的联结平台。

Sàn giao dịch tín chỉ carbon: Việt Nam dự kiến vận hành thí điểm sàn giao dịch tín chỉ carbon bắt đầu từ năm 2025 với vai trò kết nối giữa người bán với người mua.

- 交易形式：直接在国内碳权交易所上进行交易，或通过企业间的双边合同。

Hình thức giao dịch: Mua bán giao dịch trực tiếp trên sàn giao dịch tín chỉ carbon nội địa; hoặc Hợp đồng song phương giữa các doanh nghiệp.

- 交易所上的交易流程：

Quy trình giao dịch trên sàn:

- 碳权挂牌：碳权需注册并在市场上挂牌。

Niêm yết tín chỉ carbon: Tín chỉ carbon được đăng ký và niêm yết trên sàn.

- 交易下单：买卖双方下单，确定数量与价格。

Đặt lệnh giao dịch: Các bên mua/bán đặt lệnh, xác định số lượng và giá cả.

- 交易执行：双方达成协议后，市场将处理付款及碳权转让。

Thực hiện giao dịch: Khi hai bên đạt được thỏa thuận, sàn sẽ xử lý thanh toán và chuyển nhượng tín chỉ carbon.

越南碳权市场的发展：机制、挑战与实施路径

SỰ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG TÍN CHỈ CARBON CỦA VIỆT NAM: CƠ CHẾ, THÁCH THỨC VÀ LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

- **事务历史记录：**碳权将记录于管理系统中，确保新所有权。

Ghi nhận giao dịch: Tín chỉ được ghi nhận vào hệ thống quản lý để đảm bảo quyền sở hữu mới.

步骤四：监督与报告

Bước 4: Giám sát và báo cáo

- **要求报告：**相关机构及企业需定期报告排放量、已使用或出售的碳权。

Yêu cầu báo cáo: Các tổ chức, doanh nghiệp báo cáo định kỳ về lượng phát thải, tín chỉ carbon đã sử dụng, bán.

- **管理机关：**由自然资源与环境部监督，确保透明与合规。

Cơ quan quản lý: Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện giám sát để đảm bảo tính minh bạch và tuân thủ.

步骤五：执行减排措施

Bước 5: Thực hiện các biện pháp giảm phát thải

遵守排放规定，并创造未来的碳权。

Đảm bảo tuân thủ quy định phát thải và tạo thêm tín chỉ carbon trong tương lai

措施：投资清洁技术、使用可再生能源，或实施环保项目（如森林保护及废弃物管理）以生成额外碳权。

Các biện pháp: Đầu tư công nghệ sạch, sử dụng năng lượng tái tạo hoặc thực hiện dự án bảo vệ môi trường để tạo thêm các tín chỉ carbon: dự án bảo vệ rừng và quản lý, kiểm soát chất thải.

除了实施减少温室气体排放的措施外，越南还以面向未来的战略眼光鼓励交换国内和国际碳权的国际合作。参与国际碳权市场，学习营运经验，交换国内外碳权，出售国内项目碳权。

Bên cạnh việc thực hiện các biện pháp giảm phát thải nhà kính, tại Việt Nam khuyến khích hợp tác quốc tế trao đổi tín chỉ carbon trong nước và quốc tế tầm nhìn chiến lược tương lai. Tham gia thị trường tín chỉ carbon quốc tế để học hỏi kinh nghiệm vận hành, trao đổi tín chỉ carbon trong nước và ra nước ngoài, bán tín chỉ carbon từ các dự án trong nước.

结论：越南的碳权交易流程不仅是减少排放的经济工具，也是永续发展策略和落实2050年净零承诺的重要一步。

越南碳权市场的发展：机制、挑战与实施路径

SỰ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG TÍN CHỈ CARBON CỦA VIỆT NAM: CƠ CHẾ, THÁCH THỨC VÀ LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

Kết luận: Quy trình giao dịch tín chỉ carbon tại Việt Nam không chỉ là công cụ kinh tế để giảm thiểu phát thải mà còn là bước đi quan trọng trong chiến lược phát triển bền vững và thực hiện cam kết Net Zero vào năm 2050.

(xii) 碳权是否为资产？

Tín chỉ carbon có phải là một tài sản không?

《2015 年民法》第 105 条规定：

Điều 105 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định:

- 资产包括物品、货币、有价文件及财产权利。资产分为不动产与动产。
Tài sản bao gồm: vật, tiền, giấy tờ có giá và quyền tài sản. Tài sản chia làm bất động sản hoặc động sản.

碳权

Tín chỉ carbon:

- 非物品（无实物形态）Không phải vật (không có hình thái vật chất).
- 非货币或有价文件 Không phải tiền hoặc giấy tờ có giá trị.
- 可以暂时归类为产权，具体是在「其他产权」类别下，因为它透过交易或抵消排放提供经济价值。
Có thể tạm thời được phân loại là một quyền tài sản, cụ thể thuộc nhóm “quyền tài sản khác” vì nó mang lại giá trị kinh tế thông qua giao dịch hoặc bù đắp phát thải.
- 碳权本质上是无形的，不以特定的物理形式存在，而是代表排放或抵消一定数量温室气体排放的权利。目前，法律尚无明确规定承认碳权为独立资产。在一些争议中，碳权被视为合约产生的权利，而不是一项单独的资产。
Tín chỉ carbon mang bản chất vô hình, không tồn tại dưới dạng vật chất cụ thể mà đại diện cho quyền phát thải hoặc bù đắp một lượng phát thải khí nhà kính nhất định. Hiện nay, pháp luật chưa có quy định rõ ràng công nhận tín chỉ carbon là tài sản độc lập. Trong một số tranh chấp, tín chỉ carbon được coi là quyền phát sinh từ hợp đồng, chứ không phải một loại tài sản riêng biệt.
- 为了使碳权对所有者俱有真正的价值，法律必须将其认定并保护为一种资产。这意味着碳权需要赋予拥有者基本权利，包括占有、使用和处置。

越南碳权市场的发展：机制、挑战与实施路径

SỰ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG TÍN CHỈ CARBON CỦA VIỆT NAM: CƠ CHẾ, THÁCH THỨC VÀ LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

Để tín chỉ carbon có giá trị thực sự cho người sở hữu, cần được pháp luật công nhận và bảo vệ như một loại tài sản. Điều này đồng nghĩa với việc tín chỉ carbon phải trao cho chủ sở hữu các quyền cơ bản, bao gồm: chiếm hữu, sử dụng và định đoạt.

- 虽然尚无法律依据确认碳权是有形资产还是无形资产，但从其性质来看，这是一种不存在物质形态、且可被拥有和交易的资产。因此，碳权被视为一种无形资产。

Tuy chưa có cơ sở pháp lý khẳng định tín chỉ carbon là tài sản hữu hình hay vô hình, nhưng dựa trên bản chất, đây là loại tài sản không tồn tại vật chất và có thể được sở hữu, mua bán. Vì vậy, tín chỉ carbon được xem như một dạng tài sản vô hình.

(xiii) 碳排放权交易收入免税规定

Miễn thuế thu nhập từ chuyển nhượng chứng chỉ phát thải

- 第 01/VBHN-VPQH 号合并文件第 4 条规定多个领域的企业的 11 类收入免征企业所得税，其中包括来自「持有核证减排量证书(CERs)企业的核证减排量证书转让收入」的收入。

Tại Điều 4 Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-VPQH quy định 11 loại thu nhập của doanh nghiệp trong một số lĩnh vực được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong đó có thu nhập từ việc “*Thu nhập từ chuyển nhượng chứng chỉ giảm phát thải (CERs) của doanh nghiệp được cấp chứng chỉ giảm phát thải*”.

- 来自自愿排放证书 (VERs) 的收入非属豁免企业所得税的对象。

Thu nhập từ chứng chỉ phát thải tự nguyện (VERs) không thuộc diện miễn thuế TNDN.

- 此外，根据企业所得税法修订草案（预计于 2026 年 1 月 1 日起生效）第 4 条的规定，还有以下多项重要变更：

Ngoài ra, theo quy định tại Điều 4 Dự thảo Luật Thuế Thu nhập doanh nghiệp sửa đổi (dự kiến có hiệu lực từ 01/01/2026), có một số thay đổi quan trọng như sau:

- 免征企业所得税对于碳权转让所取得的收入，但只适用于企业发放碳权后的首次转让交易。

Miễn thuế thu nhập doanh nghiệp đối với thu nhập từ chuyển nhượng tín chỉ carbon, nhưng chỉ áp dụng cho giao dịch chuyển nhượng lần đầu sau khi doanh nghiệp phát hành tín chỉ.

- 补充碳权转让的收入是免征企业所得税的收入。

越南碳权市场的发展：机制、挑战与实施路径

SỰ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG TÍN CHỈ CARBON CỦA VIỆT NAM: CƠ CHẾ, THÁCH THỨC VÀ LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

Bổ sung thêm khoản thu nhập từ chuyển nhượng tín chỉ Carbon là thu nhập được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp.

该草案尚未日正式生效，如果没有变化，草案将于 2026 年 1 月 1 日起生效。

Dự thảo này hiện chưa chính thức có hiệu lực và nếu không có gì thay đổi thì Dự thảo sẽ có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2026.

(xiv) 第 06/2022/NĐ-CP 号议定的重要内容

Những nội dung quan trọng trong Nghị định 06/2022/NĐ-CP.

1. 建立国内碳市场的运作机制。

Thiết lập cơ chế vận hành thị trường carbon nội địa.

2. 制定碳市场的发展路线与实施时间表。

Xây dựng lộ trình phát triển và thời gian triển khai thị trường carbon nội địa.

3. 定义碳权。

Định nghĩa tín chỉ carbon.

4. 温室气体排放补偿机制。

Cơ chế bù trừ phát thải nhà kính.

5. 规定碳市场参与对象。

Quy định đối tượng tham gia thị trường carbon.

6. 推动碳权交易的合作关系。

Thúc đẩy quan hệ hợp tác trong mua bán tín chỉ carbon.

7. 碳权交易监督与报告规定。

Các quy định về giám sát và báo cáo liên quan đến giao dịch tín chỉ carbon.

8. 国家机构在国内碳市场发展中的职责。

Trách nhiệm của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc phát triển thị trường carbon trong nước.

9. 国内市场碳排放配额与碳权的交换。

Trao đổi hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon trên thị trường các-bon trong nước

越南碳权市场的发展：机制、挑战与实施路径

SỰ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG TÍN CHỈ CARBON CỦA VIỆT NAM: CƠ CHẾ, THÁCH THỨC VÀ LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

(xv) 交易安全问题

Vấn đề an toàn trong giao dịch

碳权作为无形资产，依赖第三方评估，这使得所有权保护及转让复杂化。解决此问题需依赖稳固的基础设施，包括：

Tín chỉ carbon là tài sản vô hình và phụ thuộc vào sự đánh giá của bên thứ ba. Điều này gây phức tạp trong việc bảo mật và chuyển nhượng quyền sở hữu. Để giải quyết vấn đề này, thị trường tín chỉ carbon cần có một nền tảng cơ sở vững chắc bao gồm:

- 信息登记系统，以明确所有权并防止资产追回。

Hệ thống đăng ký thông tin để xác định rõ ràng quyền sở hữu và ngăn chặn việc thu hồi tài sản.

- 对受让方的控制机制，以便管理碳权所有权，为市场参与者创造透明度和信任。

Cơ chế kiểm soát cho bên nhận chuyển nhượng để quản lý quyền sở hữu tín chỉ carbon thuận tiện, tạo sự minh bạch và tin tưởng cho các bên tham gia vào thị trường.

- 建立保护性法律体系，以确保碳市场的交易、购买活动、碳权相关项目的实施透明、同步进行。

Xây dựng hệ thống pháp luật bảo vệ, nhằm bảo đảm các hoạt động giao dịch, mua bán trên thị trường carbon, cũng như việc triển khai các dự án liên quan đến tín chỉ carbon, được thực hiện minh bạch và đồng bộ.

- 保护碳权交易中关键信息。

Bảo mật thông tin quan trọng trong các giao dịch tín chỉ carbon.

越南正在建立碳权市场的法律框架，目标是在 2028 年正式运作。但是目前，建立具体法规来管理和监控碳权交易仍面临许多挑战。这种短缺可能会对参与市场的投资者和企业创造一个不安全的环境。

Việt Nam đang trong quá trình xây dựng khung pháp lý cho thị trường tín chỉ carbon, với mục tiêu chính thức vận hành vào năm 2028. Tuy nhiên, hiện nay vẫn còn nhiều thách thức trong việc thiết lập các quy định cụ thể để quản lý và giám sát các giao dịch tín chỉ carbon. Sự thiếu hụt này có thể tạo ra môi trường không an toàn cho các nhà đầu tư và doanh nghiệp tham gia vào thị trường.

越南碳权市场的发展：机制、挑战与实施路径

SỰ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG TÍN CHỈ CARBON CỦA VIỆT NAM: CƠ CHẾ, THÁCH THỨC VÀ LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

为了确保越南碳权交易的安全，需要审权机关、企业和相关组织之间的合作，建立坚实的法律框架，同时提高有关交易的透明度和安全性。这不仅有助于保护参与者的利益，也促进越南碳权市场的永续发展。

Để đảm bảo an toàn trong giao dịch mua bán tín chỉ carbon tại Việt Nam, cần có sự hợp tác giữa các cơ quan chức năng, doanh nghiệp và các tổ chức liên quan để xây dựng một khung pháp lý vững chắc, đồng thời nâng cao tính minh bạch và bảo mật trong các giao dịch liên quan. Việc này không chỉ giúp bảo vệ quyền lợi của các bên tham gia mà còn thúc đẩy sự phát triển bền vững của thị trường tín chỉ carbon tại Việt Nam.



联络方式 / Liên lạc chúng tôi



www.everwin-group.com

www.everwin-group.cn

No.23, Ni Su Huynh Lien St., Ward 10, Tan Binh District, HCMC

☎ M +84 907 216 188

☎ T +84 28 3975 6888

☎ F +84 28 3860 3999

✉ business@everwin-group.com

No.133, Ni Su Huynh Lien St., Ward 10, Tan Binh District, HCMC

☎ M +84 913 125 253

☎ T +84 28 3860 3888

☎ F +84 28 3860 3999

✉ business@everwin-group.com

G3.21-06, Vinhomes Greenbay, No.7 Thang Long Boulevard, Me Tri Ward, Nam Tu Liem District, HaNoi

☎ M +84 908 398 199

✉ business@everwin-group.com

广州市天河区金穗路8号 - 星汇国际大厦 22楼
F22 号房

☎ M +86 - 198 7281 4318

✉ service@everwin-group.cn

Think for you Do for you
为您思考 用心服务

